

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Thành;

2. Ông Bùi Tấn Sinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST – DS ngày 11/8/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1943; Cùng địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà N, ông H ủy quyền cho ông Lê Tà T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ X, khối Y, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia tố tụng, có mặt tại phiên tòa.

+ Bị đơn: Ông Phạm Xuân L, sinh năm: 1977 và bà Lê Thị Như Y; Cùng địa chỉ: Tổ K, thôn H, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, ông L, bà Y vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2021 của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Tà T trình bày:

Từ khoảng năm 2018, cha con ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N có cho vợ chồng ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y vay tiền nhiều lần mỗi lần khoảng từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, khi vay có viết giấy nhận tiền cho mỗi

lần vay. Đến tháng 02/2021, khi nghe tin vợ chồng ông L, bà Y bị vỡ nợ thì cha con ông H mới đến nhà ông, L, bà Y yêu cầu viết giấy tổng hợp các khoản nợ từ năm 2018 đến tháng 02/2021 bằng 01 giấy nhận nợ ngày 25/02/2021 với tổng số tiền vay là 900.000.000 đồng (những tờ giấy nợ trước sẽ được thay bằng giấy nợ mới ngày 25/02/2021) và cam kết trả trước 500.000.000 đồng trong phạm vi 06 tháng năm 2021, số tiền 400.000.000 đồng còn lại sẽ trả dần đến cuối năm 2023 là chấm dứt. Tuy nhiên, sau khi viết giấy nhận nợ thì ông L, bà Y vẫn không trả cho cha con ông H, bà N được khoản tiền nào. Ông H, bà N đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông L, bà Y phải trả nợ như đã cam kết, thỏa thuận nhưng ông, bà vẫn không chịu trả nợ. Nay ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y phải trả số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/12/2021 là 41.424.657,5 đồng (Lãi chậm trả 900.000.000 đồng x 10%/365 ngày). Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2022 ông Phạm Xuân L trình bày: Vào khoảng tháng 2/2021 ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N có đến nhà ép buộc ông L ký giấy nhận nợ. Thời điểm đó con trai ông L sắp đi nghĩa vụ quân sự Công an nhân dân, ông H, bà N có dọa sẽ báo chính quyền để con ông không được đi nghĩa vụ nên ông sợ phải ký giấy nhận nợ. Đến nay thì vợ ông bà Lê Thị Như Y đã bỏ nhà đi, ông H và bà N khởi kiện ra Tòa yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền 900.000.000 đồng và tiền lãi, ông L không đồng ý trả số tiền trên vì ông cho rằng ông không có vay tiền và nhận tiền của ông H, bà N. Tuy nhiên, ông lại đồng ý trả số tiền 75.000.000 đồng theo giấy photo của vợ ông bà Y để lại có ghi số tiền 75.000.000 đồng và yêu cầu xem xét số tiền lãi ghi 13.000.000 có thể hiện trên giấy nợ 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa xét xử vào ngày 07/6/2022: Ông Phạm Xuân L cho rằng ông không có vay số tiền 900.000.000 đồng của ông H, bà N, việc ông ký vào giấy nhận nợ là do bị ép buộc nên ông đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Điện Bàn điều tra làm rõ.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Như Y: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà Y không đến Tòa làm việc, tiến hành xác minh tại địa phương thì hiện nay chỉ có chồng bà Y là ông Phạm Xuân L có mặt ở nhà còn bà Y cố tình trốn tránh. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử vụ án, Thẩm phán, HĐXX, thư ký đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Y phải trả cho ông

Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N số tiền 900.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Tranh chấp nguyên đơn khởi kiện phát sinh từ hợp đồng vay nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Đây là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y có nơi cư trú tại xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y phải trả số tiền nợ 900.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 25/02/2021 và tiền lãi đến ngày 15/12/2021 là 41.424.657,5 đồng (Lãi chậm trả 900.000.000 đồng x 10%/365 ngày). Khi thụ lý vụ án để giải quyết thì bà Y cố tình trốn tránh, ông L hiện đang ở nhà tại thôn Hà Đông, xã Điện Hòa nhưng ông không đồng ý trả số tiền vay theo như yêu cầu của nguyên đơn, ông cho rằng việc ông ký giấy nhận nợ là do bị ép buộc, ông chỉ đồng ý trả 75.000.000 đồng theo giấy nợ mà vợ ông bà Y để lại ở nhà và yêu cầu Tòa xem xét số tiền lãi 13.000.000 đồng có ghi kèm theo giấy nhận nợ của vợ ông để lại.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là giấy mượn tiền ghi ngày 25/02/2021, nội dung giấy mượn tiền thể hiện ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y có vay ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N: *“Từ năm 2018 đến nay với số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng). Hàng tháng gia đình tôi đã thanh toán lãi suất đầy đủ nhưng đến bây giờ gia đình tôi không có khả năng chi trả một lần. Vậy trước tiên tôi xin gia đình cho mượn cho tôi được miễn số lãi xuất ngay từ đây. Còn số tiền 900.000.000đ tôi sẽ trả trước 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) trong phạm vi tháng 6 năm 2021, còn 400tr (Bốn trăm triệu) còn lại từ nay đến cuối năm 2023 là chậm dứt...”* bên dưới giấy mượn tiền có tên chữ ký người cho mượn: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N; người mượn: Phạm Xuân L, Lê Thị Như Y. Quá trình giải quyết vụ án ông L cho rằng ông bị ép ký vào giấy nhận nợ yêu cầu Tòa án chuyển vụ án sang Cơ quan Điều tra nhưng khi làm việc tại Cơ quan Điều tra, biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2022 của ông L có thể hiện “đến

nay tôi bình tĩnh và nghe kể lại toàn bộ sự việc là lúc đó ông H, bà N đến nhà để bàn bạc thống nhất các khoản nợ thì lúc đó bên gia đình tôi gồm cha, cậu, em vợ tôi, cậu Sáu và em ruột tôi cũng có mặt tại đó đại diện đứng ra giải quyết và cậu Sáu là người đứng ra viết giấy mượn tiền. Nên giờ tôi nhận thức được là vợ tôi đã mượn số tiền trên của ông H và bà N nên việc tôi ký vào giấy mượn tiền là không bị ai ép buộc, cưỡng ép. Sau khi có lời khai trình bày tại Cơ quan Điều tra thì ông L đã cố tình trốn tránh, không đến Tòa làm việc. Do đó, từ những lời khai xác nhận đồng Y có việc vay mượn tiền và tự nguyện ký vào giấy nhận nợ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Phạm Xuân L và bà Lê Thị Như Y có vay của ông H, bà N số tiền 900.000.000 đồng là có thật.

Về yêu cầu trả lãi: Nguyên đơn yêu cầu trả lãi của số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 30/6/2021 đến ngày là 15/12/2021 là 41.424.657,5 đồng (Lãi chậm trả 900.000.000 đồng x 10%/365 ngày), đây là số tiền và mốc thời gian mà 02 bên đã tự thỏa thuận trả nhưng bị đơn không thực hiện đúng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Vì vậy, việc yêu cầu trả lãi và tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền lãi là 41.424.657,5 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N buộc bị đơn ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y phải trả số tiền nợ là 900.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/12/2021 là 41.424.657,5 đồng (Lãi chậm trả 900.000.000 đồng x 10%/365 ngày) làm tròn là 41.425.000 đồng.

Đối với ý kiến của ông Phạm Xuân L chỉ đồng Y trả số tiền 75.000.000 đồng ghi trên giấy photo của bà Lê Thị Như Y để lại và đề nghị xem xét số tiền lãi 13.000.000 đồng có trên giấy. Quá trình làm việc, Tòa án có yêu cầu ông L cung cấp bản chính nhưng ông L không cung cấp. Qua xem xét thì chứng cứ ông L cung cấp là giấy photo và không có chữ ký nào của ông H, bà N, ông H bà N cũng không thừa nhận về khoản tiền ghi trên giấy này nên không có cơ sở xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu buộc trả lại tiền vay của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N đối với ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N số tiền 941.425.000 đồng. (Chín trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng và nợ lãi là 41.425.000 đồng.

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị Như Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.243.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng) Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.414.000 đồng theo biên lai thu số 0000879 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Điện Bàn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;
- Thi hành án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân